

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-PT

Ngày: 08/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chắt và ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2020/HSST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1977 tại K, Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 28/01/2021. Hiện bị cáo đang được tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1962 tại K, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ là Nguyễn Thị M3, sinh năm 1963 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ

ngày 27/01/2021 đến ngày 28/01/2021. Hiện bị cáo đang được tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

3. **H**, sinh năm 1990 tại K, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư P, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn B và bà Phạm Thị P; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Mè Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/4/2021 đến ngày 15/4/2021. Hiện bị cáo đang được tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa. (có đơn xin rút đơn kháng cáo)

Vụ án còn 04 bị cáo là Cao Văn V, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn B không kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2021, Nguyễn Văn T1 có gặp và thỏa thuận với Nguyễn Văn T2 là khi nào T1 tìm được người đánh bạc thì T1 sẽ đưa họ đến nhà T2 để đánh bạc, T1 sẽ thu mỗi người 300.000đ tiền hồ rồi chia cho T2 một nửa, T2 đồng ý.

Khoảng 14 giờ ngày 27/01/2021, T1 đang ở nhà thì có Cao Văn V và Nguyễn Trọng C đến chơi uống nước, trong lúc ngồi chơi T1 gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn B đến nhà T2 đánh bạc, B đồng ý. Sau khi gọi điện thoại cho B xong, T1 rủ V, G sang nhà T2 đánh bạc thì V, G đồng ý. T1 gọi điện thoại thông báo cho T2 biết một lúc nữa có người đến đánh bạc, T2 đồng ý. Do lúc T1 gọi điện cho B thì Nguyễn Văn G đang đi chơi cùng B nên B nhờ G chở B đến nhà T2 (G không biết mục đích B đến nhà T2 để đánh bạc).

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, B và G đến nhà T2. Lúc này H gọi điện thoại cho B hỏi B đang ở đâu thì B nói đang ở nhà T2 để đánh bạc. H bảo tỷ H đến tham gia đánh bạc cùng. Do H không biết nhà T2 nên B nhờ G đi đón H. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T1, V, C sang nhà T2. Tại đây T1 thống nhất sẽ thu của mỗi người tham gia đánh bạc 300.000đ tiền hồ thì các đối tượng đồng ý. Ngay sau đó, B, H, V, C, G đi vào gian phòng trống (phòng ăn) nhà T2 để đánh bạc. Tại đây, có sẵn 01 bát sứ màu trắng hình tròn bên ngoài có hoa văn, 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn có hoa văn, 01 kéo bằng kim loại tay cầm bằng nhựa màu đen và quân bài tứ lơ khơ, B dùng kéo cắt 04 quân bài hình tròn đường kính khoảng 1,5 cm, một mặt màu trắng, một mặt kẻ caro màu xanh từ quân bài tứ lơ khơ để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. H là người cầm cái; B, V, C, G tham gia đánh bạc cùng H; T2 cảnh giới cho các đối tượng trên đánh bạc; T1 ngồi xem chờ thu tiền hồ. Các đối tượng trên quy định mỗi ván mỗi người đánh thối nhất là

100.000đ trở lên theo 2 cửa chắn và lẻ, khi người cầm cái mở bát ra có 02 quân bài hoặc 04 quân bài cùng màu là chắn, nếu 01 quân bài hoặc 03 quân bài cùng màu là lẻ, nếu ai đặt đúng thì được hưởng số tiền bằng số tiền đã đặt do người cầm cái trả, nếu ai đặt sai thì mất toàn bộ số tiền đã đặt cho người cầm cái. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày có Nguyễn Văn D, sinh năm 1985 và Nguyễn Văn K, sinh năm 1985 đều trú tại: Thôn Đ, xã H, thị xã K đến nhà T2 ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày (T1 chưa kịp thu tiền hồ) thì bị Tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã H phát hiện bắt quả tang, lợi dụng sơ hở H trốn thoát. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: Số tiền 22.000.000đ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc kéo, 04 quân bài có đặc điểm như trên; kiểm tra trên người các đối tượng đánh bạc thu được số tiền 8.600.000đ (trong đó của G 2.200.000đ, V 4.400.000đ, B 2.000.000đ); thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen có gắn sim số 0357.677.568 của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng có gắn sim số 0364.130.262 của Nguyễn Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu bạc có gắn sim số 0978.691.299 và 0775.309.040 của Nguyễn Văn B.

Sau khi H bỏ trốn, ngày 08/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K ra Quyết định truy nã số 01 đối với H. Ngày 11/4/2021 H đến Công an thị xã K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có gắn sim số 0982.851.211 của H sử dụng liên lạc với Nguyễn Văn B trong quá trình bỏ chạy H đã làm rơi mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K không thu giữ được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HSST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự (BLHS) đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T1; Xử phạt T1 21 tháng tù và T2 20 tháng tù đều về tội Tổ chức đánh bạc; Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, xử phạt H 18 tháng tù về tội Đánh bạc; Ngoài ra, bản án còn áp dụng điều luật, tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2021 bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin hưởng án treo. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo T1, T2 nộp biên lai thu tiền án phí và tiền phạt sơ thẩm, phiếu thu ủng hộ quỹ Covid tại địa phương; T2 nộp đơn xác nhận ông Nguyễn Trung M1 (Nguyễn Văn M1) bỏ để bị cáo là bệnh binh.

Ngày 28/9/2021 bị cáo H kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 05/11/2021, H có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt và đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS, H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo H có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo, đã có quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định đúng vai trò của các bị cáo. Giai đoạn phúc thẩm các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên đề nghị xử phạt T1 21 tháng tù, T2 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo H rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa, nên Tòa án đã đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo H.

[2] Lời khai của các bị cáo T1, T2 phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 16 giờ ngày 27/01/2021, với mục đích thu tiền hồ của các bị cáo khác, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 có hành vi sử dụng nhà ở của T2 tại thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương cho H, Cao Văn V, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn B đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 30.600.000đ. Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 đã có sự thỏa thuận từ trước về việc tổ chức cho các đối tượng đánh bạc, có sự cảnh giới, thu tiền hồ; H, V, C, G, B cùng đánh bạc với tổng số tiền 30.600.000đ. Nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; các bị cáo H, Cao Văn V, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn B tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ,

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 xin hưởng án treo thấy rằng:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản Điều 51 BLHS; Tiền có bố đẻ là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo T1, T2 nộp biên lai thu tiền án phí, tiền phạt theo bản án sơ thẩm và ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid tại địa phương thể hiện ý thức chấp hành pháp luật và ý thức cộng đồng của các bị cáo. Do vậy, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có nơi cư trú rõ ràng, không vi phạm điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nếu không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Do vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt 21 tháng tù đối với T1 và 20 tháng tù với T2 nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HSST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K về phần hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 21 (Hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc; Thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/11/2021).

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 20 (Hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/11/2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 08/11/2021)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND TX. K;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA TX. K;
- VKSND TX. K;
- Chi cục THADS TX. K;
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yên